

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2026

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /8/2026 của Sở NN&MT)

1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

1.1. Loại khoáng sản: Khoáng sản chính là cát làm vật liệu xây dựng thông thường.

1.2. Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: cát tại sông Đà và suối Nậm Dòn, xã Nậm Hàng.

1.3. Tọa độ, diện tích đưa ra đấu giá

TỌA ĐỘ VN-2000		
Kinh tuyến trực 103 độ, múi chiều 3 độ		
Điểm góc	X (m)	Y (m)
(diện tích 10,6 ha)		
1	2448687,63	503480,27
2	2448499,39	503728,89
3	2448562,15	503770,73
4	2448724,28	503701,69
5	2448751,47	503766,55
6	2448588,30	503875,33
7	2448434,23	503878,34
8	2448365,49	504501,07
9	2448277,62	504034,33
10	2448316,34	503779,68
11	2448546,03	503486,32

2. Địa điểm, thời gian tổ chức cuộc đấu giá

2.1. Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Tại hội trường của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu)

2.2. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ 30 ngày 19/9/2026 (dự kiến).

3. Thông tin về địa chất khoáng sản

Khu vực mỏ đã được thăm dò khoáng sản, theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Đà và suối Nậm Dòn thuộc thị trấn Nậm Nhùn và xã Nậm Mạnh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu” do Doanh nghiệp tư nhân Việt Anh lập và được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 01/4/2019, tổng trữ lượng cấp 122 là 119.535 m³, trong đó: Cát bê tông là 13.493 m³ và cát làm vữa xây trát là 106.042 m³.

4. Điều kiện khai thác, hiện trạng về cơ sở hạ tầng và sử dụng đất

4.1. Đặc điểm địa hình

Toàn bộ diện tích khu vực đấu giá khoáng sản thuộc lòng hồ thủy điện Sơn La, xã Nậm Hàng. Khi khai thác phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình thủy điện Sơn La.

4.2. Giao thông

Khu vực đấu giá có giao thông đi lại thuận lợi (đường thủy thuộc lòng hồ thủy điện Sơn La), cách đường tỉnh 127 khoảng 400m; xa điện lưới quốc gia.

4.3. Liên quan đến dân cư, công trình

Khu vực cát tại sông Đà và suối Nậm Dòn, xã Nậm Hàng xa khu dân cư, không gần các công trình nào

4.4. Về quy hoạch, đất đai, lâm nghiệp.

- Mỏ thuộc và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/02/2026.

- Về lâm nghiệp: Khu vực nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất: Hiện trạng đất do UBND xã Nậm Hàng quản lý, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất của UBND xã Nậm Hàng.

5. Phương thức tham khảo thông tin

Các tổ chức, cá nhân có thể tham khảo tài liệu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu theo quy định hiện hành.

6. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước

6.1. Giá khởi điểm: R=5%

6.2. Bước giá: 0,5%.

6.3. Tiền đặt trước: 585.786.881 đồng.

7. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

7.1. Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ¹ đề nghị tham gia đấu giá gồm:

a) Bản chính: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025)

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 55 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP theo một trong các hình thức sau:

- Trường hợp năng lực tài chính xác định theo vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân bảo đảm ít nhất bằng 3.782.707.497 đồng, được xác định theo căn cứ sau:

+ Đối với tổ chức, cá nhân thành lập trước năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán;

+ Đối với tổ chức, cá nhân mới thành lập trong năm nộp hồ sơ, vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính trong năm nộp hồ sơ đã được kiểm toán.

- Trường hợp sử dụng các nguồn tài chính khác phải bảo đảm tương đương giá trị tổng mức đầu tư dự án đầu tư là 12.609.024.990 đồng, bao gồm: Vốn chủ sở hữu hiện có của tổ chức cá nhân khai thác khoáng sản, cam kết thu xếp vốn của các nhà tài trợ tín dụng; cam kết cấp vốn, cam kết cho vay, hỗ trợ dòng tiền của công ty mẹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

c) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hợp tác xã.

7.2. Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản quy định tại Điều 53 Luật Địa chất và khoáng sản

7.3. Về năng lực, nghĩa vụ tài chính:

a) Phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 55 của Nghị định Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ; có vốn chủ sở hữu bảo đảm ít nhất bằng 23.782.707.497 đồng, trường hợp sử dụng các nguồn tài chính khác phải đảm bảo giá trị ít nhất bằng 12.609.024.990 đồng.

¹ Hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập thành 02 bộ.

b) Đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến các giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đã được cấp phép, bao gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Thuê tài nguyên đối với khoáng sản;
- Tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản.

(Do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa hoàn thành việc xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản và kết nối, chia sẻ thành công với cơ sở dữ liệu ngành thuế để tra cứu nên các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính nêu trên)

7.4. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tổ chức trúng đấu giá phải cam kết tối đa sau 04 tháng kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá phải hoàn thiện, nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

8. Các biểu mẫu kèm theo

Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản *(mẫu số 01)*

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

Mẫu số 01: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐĂNG KÝ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

..... (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá).....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Căn cước công dân² số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát sông Đà và suối Nậm Dồn thuộc xã Nậm Hàng, tỉnh Lai Châu

..... (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá)..... cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu, khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá, (Tên tổ chức, cá nhân đăng ký đấu giá)..... cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

....., ngày ... tháng ... năm 2026

Tên tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

² Áp dụng đối với cá nhân

